**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8**

**NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết**  | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **Phân môn Lịch sử** |
| **1** | **CHỦ ĐỀ 1.****CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII** | Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | 3 TN |  | 1 TL | 1TL | **2,25 điểm****(22,5%)** |
| Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII |
| Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) |
| **2** | **CHỦ ĐỀ 2. ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX** | Nội dung 1: Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX  | 3 TN |  |  |  | **0,75 điểm****(7,5%)** |
| **3** | **CHỦ ĐỀ 3. VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII** | Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn | 2 TN | 1 TL |  |  | **2,0 điểm****(20%)** |
| Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII |
| Số câu/ loại câu | 8 TN | 1 TL | 1 TL | 1TL | **11 câu** |
| Tỉ lệ % | 20% | 15% | 10% | 5% | **50%** |
|  **Phân môn Địa lí** |
| 1 | **CHƯƠNG I**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM. | – Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam – Địa hình Việt Nam– Khoáng sản Việt Nam | 8TN | 1TLa | 1TLb | 1TL | **5,0**điểm |
| 2 | **CHƯƠNG II**KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM | - Khí hậu Việt Nam(Theo KHGD cá nhân chưa thực hiện) |  |  |  |  |  |
| Số câu/ loại câu | 8 TN | 0,5 TL | 0,5 TL | 1 TL | **5,0 đ** |
| Tỉ lệ | 20% | 15% | 10% | 5% | **50%** |
| **Tổng hợp chung** | ***16 câu******40%*** | ***1,5 câu******30%*** | ***1,5 câu******20%*** | ***2 câu******10%*** | ***21 câu******100%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8**

**NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Lịch sử** |
| **1** | **CHỦ ĐỀ 1.****CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII** | Nội dung 1.Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ | **Nhận biết**– Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh.– Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ **Thông hiểu**- Trình bày được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh.- Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ**Vận dụng**– Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Anh.- Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh.– Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.**Vận dụng cao**Nêu được những tác động quan trọng của Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  | 3TN |  | 1TL | 1TL |
| Nội dung 2: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII | **Nhận biết**Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp. **Thông hiểu**Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp**Vận dụng**– Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp. |
| Nội dung 3: Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) | **Nhận biết**Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.**Vận dụng** Lập bảng thống kê các thành tựu của cách mạng công nghiệp. **Vận dụng cao**Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống. |
| **2** | **CHỦ ĐỀ 2.****ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX** | Nội dung 1: Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX | **Nhận biết**– Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. – Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. **Thông hiểu**Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây. | 2TN1TN |  |  |  |
| **3** | **CHỦ ĐỀ 3.****VÙNG ĐẤT PHÍA NAM VIỆT NAM TỪ ĐẦU TK X ĐẾN ĐẦU TK XVI** | Nội dung 1. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn | **Nhận biết**Nêu được những nét chính Mạc Đăng Dung về sự ra đời của Vương triều Mạc.**Thông hiểu**Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.**Vận dụng**Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. | 2TN | 1TL |  |  |
| Nội dung 2. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII | **Nhận biết**Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII**Thông hiểu**Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. |
| **Tổng** | **8 câu TN** | **1 câu TL**  | **1 câu TL** | **1 câu TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |
| **Phân môn Địa lí** |
| **1** | **CHƯƠNG I**VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM. | – Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam – Địa hình Việt Nam– Khoáng sản Việt Nam | **\* Nhận biết**- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của Việt Nam, ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.- Nhận biết được các đặc điểm chung của địa hình, các khu vực địa hình.- Trình bày được đặc điểm chung của khoáng sản Việt Nam, đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu.**\* Thông hiểu****-** So sánh được đặc điểm địa hình giữa vùng núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc.**\* Vận dụng****-** Dựa vào Atlat kể tên được các dãy núi, ngọn núi cao trên 2000m ở VN.**\* Vận dụng cao**- Vận dụng kiến thức đã học nêu những thuận lợi về sự phát triển kinh tế- xã hội với dạng địa hình ở nơi em sinh sống. | 8TN | 1TLa | 1TLb | 1TL |
| **2** | **CHƯƠNG II**KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM | - Khí hậu Việt Nam(Theo KHGD cá nhân chưa thực hiện) |  |  |  |  |  |
| Số câu/ loại câu | ***8 câu*** | ***0,5 câu*** | ***0,5 câu*** | ***1 câu*** |
| ***Tỉ lệ %*** | ***20%*** | ***15%*** | ***1,0%*** | ***5%*** |
| **Tổng hợp chung** | ***16 câu******40%*** | ***1,5 câu******30%*** | ***1,5 câu******20%*** | ***2 câu******10%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CÁT HẢI**TRƯỜNG TH&THCS HIỀN HÀO** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I** **Năm học 2023- 2024** |

**MÔN: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8**

**Thời gian: 60 phút (không kể thời gian giao đề)**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

**\* Hãy chọn phương án đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1.** Kết quả nổi bật của Cách mạng tư sản Anh là

A. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, mở đường cho CNTB phát triển ở Anh.

B. Vẫn duy trì mọi đặc quyền của thế lực phong kiến.

C. Nền cộng hòa dân chủ được thiết lập ở Anh.

D. Thế lực của giai cấp tư sản được củng cố, quyền lợi của nhân dân được đảm bảo.

**Câu 2.**Ngày 14/7/1789, ở Pháp diễn ra sự kiện:

A. Quần chúng tấn công, chiếm pháo đài nhà tù Ba-xti.

B. Nền chuyên chính dân chủ Gia-cô-banh được thành lập.

C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

D. Thiết lập nền cộng hoà đầu tiên.

**Câu 3.** Thành tựu tiêu biểu nhất của cách mạng công nghiệp Anh là gì?

A. Chế tạo ra máy kéo sợi Gien-ni.

B. Chế tạo thành công chiếc đầu máy xe lửa đầu tiên.

C. Chế tạo được máy dệt chạy bằng sức nước.

D. Việc phát minh ra máy hơi nước.

**Câu 4.** Đâu là nguyên nhân khiến Đông Nam Á trở thành mục tiêu xâm lược của các nước tư bản phương Tây?

A. Đông Nam Á có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên khoáng sản.

B. Đông Nam Á có nền kinh tế, văn hoá phát triển.

C. Đông Nam Á có hệ thống giao thông thuận lợi.

D. Đông Nam Á có điều kiện tự nhiên thuận lợi.

**Câu 5.** Từ giữa thế kỉ XVI, ở Phi-lip-pin, thực dân Tây Ban Nha đã làm gì?

A. Chiếm một số hòn đảo ở phía Đông.

B. Tranh chấp ảnh hưởng với Anh, Hà Lan.

C. Xâm chiếm hầu hết quần đảo này và đặt ách thống trị suốt 350 năm.

D. Tranh giành phạm vi ảnh hưởng với Bồ Đào Nha và Pháp

**Câu 6.** Tình hình chính trị của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây như thế nào?

A. Thực dân đẩy mạnh vơ vét, bóc lột người dân bản xứ, không chú trọng mở mang công nghiệp nặng.

B. Chính quyền và tầng lớp trên ở các nước đã đầu hàng, phụ thuộc hoặc làm tay sai cho thực dân.

C. Du nhập văn hoá phương Tây, làm xói mòn những giá trị văn hoá truyền thống.

D. Thực hiện chính sách nô dịch nhằm đồng hoá và ngu dân để dễ bề cai trị.

**Câu 7.** Đến cuối thế kỉ XVIII, chúa Nguyễn đã làm chủ một vùng đất rộng lớn ở khu vực nào?

A. Từ Đà Nẵng đến Cà Mau.

B. Từ phía nam dải Hoành Sơn đến mũi Cà Mau.

C. Từ Cao Bằng đến phía bắc dải Hoành Sơn.

D. Từ Móng Cái đến Cà Mau.

**Câu 8.** Chính quyền đầu tiên xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là

A. chúa Trịnh ở Đàng Trong. B. chúa Nguyễn ở Đàng Ngoài.

###### C. chúa Trịnh ở Đàng Ngoài. D. chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

**Câu 9.**Vị trí phần đất liền Việt Nam nằm trong khoảng những vĩ độ nào?

A. 8034'B đến 23023'B. B. 8034'B đến 33033'B.

C. 8034'B đến 23053'B. D. 8054'B đến 53023'B.

**Câu 10.** Vùng biển của Việt Nam là một phần của biển nào?

A. Biển Xu-lu. B. Biển Đông.

C. Biển Gia-va. D. Biển Hoa Đông.

Câu 11. Trên đất liền, phía bắc nước ta có chung đường biên giới với quốc gia nào sau đây?

A. Lào. B. Thái Lan .

C. Cam-pu-chia. D. Trung Quốc.

Câu 12. Địa hình đồng bằng nước ta chiếm

A. 3/4 diện tích phần đất liền. B. 2/3 diện tích phần đất liền.

C. 1/4 diện tích phần đất liền. D. 1/3 diện tích đất liền.

**Câu 13.** **Điểm cực Bắc của nước ta nằm ở địa danh nào sau đây?**

A. xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Lai Châu.

B. xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Cao Bằng.

C. xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Lạng Sơn.

D. xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.

**Câu 14.** Địa hình nào sau đây là địa hình nhân tạo?

A. Địa hình cacxtơ. B. Địa hình đồng bằng

C. Địa hình cao nguyên. D. Địa hình đê sông, đê biển.

**Câu 15.**Địa hình của Đồng bằng sông Hồng có đặc điểm gì?

A. Là những cánh đồng nhỏ trù phú nằm giữa vùng núi cao.

B. Đồng bằng bị chia cắt bởi hệ thống đê, tạo thành những ô trũng.

C. Bị các nhánh núi đâm ngang sát biển chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ, hẹp và ít màu mỡ.

D. Cao trung bình 2-3m, vào mùa lũ có nhiều vùng đất trũng rộng lớn bị ngập úng sâu và khó thoát nước.

**Câu 16.** Dãy núi Hoàng Liên Sơn nằm ở vùng núi nào của nước ta?

A. Vùng núi Tây Bắc. B. Vùng núi Đông Bắc.

C. Vùng núi Trường Sơn Bắc. D. Vùng núi Trường Sơn Nam.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 1 (1,5 điểm)**

Dựa vào kiến thức bài 5: Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh Nguyễn, em hãy giải thích nguyên nhân bùng nổ cuộc xung đột Nam - Bắc triều và cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn?

**Câu 2 (1,0 điểm)**

Hãy chọn và lập bảng hệ thống 2 thành tựu tiêu biểu nhất của cách mạng công nghiệp ở nước Anh từ nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX? (theo mẫu)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Người phát minh** | **Tên phát minh** |
|  |  |  |

**Câu 3 (0,5 điểm)**

Em hãy cho biết: Những câu nào trong bản Tuyên ngôn Độc lập của Hợp chúng quốc Mỹ được Chủ tịch Hồ Chí Minh trích dẫn cho bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2 - 9 - 1945)?

**Câu 4 (2,5 điểm)**

a. Em hãy so sánh đặc điểm địa hình giữa vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc ở nước ta.

b. Dựa vào Atlat kể tên được các dãy núi, ngọn núi cao trên 2000m ở Việt Nam.

**Câu 5 (0,5 điểm)**

Ở nơi em sinh sống, các dạng địa hình có thuận lợi về sự phát triển kinh tế- xã hội như thế nào?

*Lưu ý: Học sinh được sử dụng Atlat Việt Nam*

*--------------------HẾT---------------------*

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

**HƯỚNG DẪN CHẤM - BIỂU ĐIỂM**

**KIỂM TRA GIỮA KÌ I - MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8**

**Năm học 2023-2024**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm (16 câu x 0,25 = 4,0 điểm).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | A | A | D | A | C | B | B | D | A | B | D | C | D | D | B | A |

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| **1****(1,5 điểm)** | **\*Nguyên nhân bùng nổ cuộc xung đột Nam - Bắc triều:**+ Năm 1527, nhà Mạc được thành lập, một bộ phận quan lại trung thành với nhà Lê ra sức chống đối, nhằm khôi phục lại vương triều Lê (Bắc triều).+ Năm 1533, ở Thanh Hóa, Nguyễn Kim lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc" đưa một người con vua Lê lên ngôi, thiết lập lại vương triều (Nam triều).-> Mâu thuẫn giữa Nam - Bắc triều dẫn đến xung đột trong gần 60 năm.**\* Nguyên nhân dẫn đến cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn:**+ Năm 1545, Nguyễn Kim qua đời, con rể Trịnh Kiểm nắm toàn bộ binh quyền. -> Mâu thuẫn giữa hai dòng họ Trịnh - Nguyễn ngày càng gay gắt.+ Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ vùng Thuận Hóa để tìm cách xây dựng sự nghiệp. Khi Nguyễn Hoàng mất, Nguyễn Phúc Nguyên tiếp tục củng cố địa vị, cắt đứt quan hệ lệ thuộc với họ Trịnh. -> Xung đột Trịnh - Nguyễn diễn ra trong gần nửa thế kỉ.  | 0,50,250,50,25 |
| **2****(1,0 điểm)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Năm | Người phát minh | Tên phát minh |
| 1784 | Giêm Oát | Máy hơi nước |
| 1814 | Xti-phen-xơn | Đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước |

*( Lưu ý: Giáo viên linh động chấm theo sự hiểu biết của HS, nếu HS chọn 2 thành tựu khác của nước Anh GV vẫn cho điểm)* | 0,50,5 |
| **3****(0,5 điểm)** | Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn những câu văn sau trong bản Tuyên ngôn Độc Lập của Hợp chúng quốc Mỹ cho bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2 - 9 - 1945): “Mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa ban cho họ những quyền không thể tước bỏ. Trong số những quyền ấy, có quyền được sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.” | 0,5 |
| **4****(1,5 điểm)** | a. So sánh đặc điểm địa hình giữa vùng núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc ở nước ta.

|  |  |
| --- | --- |
| Vùng Đông Bắc | Vùng Tây Bắc |
| - Vị trí: nằm ở bờ trái của sông Hồng, từ dãy núi Con Voi đến vùng đồ núi ven biển Quảng Ninh. | - Vị trí: Nằm giữa sông Hông và sông Cả. |
| - Là vùng đồi núi thấp, độ cao trung bình dưới 1000m. | - Là vùng có địa hình cao nhất cả nước, độ cao trung bình 1000-2000m, nhiều đỉnh cao trên 2000m. |
| - Các dãy núi chạy theo hướng cánh cung: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều. | - Các dãy núi chạy theo hướng tây bắc- đông nam: Hoàng Liên Sơn, Pu Đen Đinh. |
| - Địa hình các- xtơ khá phổ biến tạo nên nhưng cảnh quan đẹp | - Địa hình bị chia cắt mạnh, xen giữa vùng núi đá vôi là các cánh đồng, thung lũng các- xtơ. |

b. HS kể được ít nhất 5 ngọn núi hoặc dãy núi trở lênDãy Pu Xai lai Leng (2711 m), dãy Rào cỏ (2235 m), dãy Hoàng Liên Sơn (3147 m), day Ngọc Linh (2598 m), dãy Chư Yang Xin (2405 m), dãy Bi Đoup (2287 m). | 1,51,0 |
| **5****(0,5 điểm)** | Ở nơi em sinh sống, các dạng địa hình có thuận lợi về sự phát triển kinh tế- xã hội:- Địa hình vùng đồi núi thấp: du lịch sinh thái rừng, trồng rừng và cây lương thực: sắn, khoai.- Đồng bằng nhỏ hẹp: Trồng hoa màu, rau.- Ven biển có nhiều vịnh: nuôi trồng thủy sản, du lịch biển đảo. | 0,5 |